

Số 1290 NQ/BCS

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

Về việc đẩy mạnh thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn 2015 - 2020

I. TÌNH HÌNH

Thực hiện Nghị quyết 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 31/NQ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 22-NQ/TW về Hội nhập quốc tế, trong thời gian qua, hội nhập kinh tế quốc tế đã tạo nhiều cơ hội và đạt được nhiều kết quả tích cực, thúc đẩy ngành nông nghiệp phát triển nhanh và bền vững, góp phần đảm bảo an ninh lương thực, tạo việc làm và thu nhập cho nông dân, góp phần phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và ổn định chính trị - xã hội.

Thực hiện các cam kết tự do hóa thương mại, Việt Nam đã mở cửa thị trường nhập khẩu các nông sản hàng hóa, đồng thời tăng cường xuất khẩu các sản phẩm nông sản có lợi thế cạnh tranh, tăng cường thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và tiếp thu các công nghệ mới và kỹ năng quản lý mới.

Tuy vậy, vẫn còn nhiều tồn tại, thách thức trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế như: (i) Gia tăng cạnh tranh và áp lực tới sản xuất, làm thu hẹp một số lĩnh vực sản xuất có khả năng cạnh tranh thấp; (ii) Phát sinh tranh chấp thương mại nhưng năng lực giải quyết còn thấp. Đây là một trong những thách thức lớn, nhất là trong bối cảnh nhận thức về luật pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp và kinh nghiệm đối phó của các doanh nghiệp và hiệp hội doanh nghiệp, ngành hàng chưa đầy đủ; (iii) Chậm điều chỉnh cơ cấu sản xuất để khai thác cơ hội thị trường và phát huy lợi thế so sánh của các vùng; (iv) Năng lực cạnh tranh quốc gia và doanh nghiệp bị hạn chế do vốn đầu tư thấp, thiếu công nghệ tiên tiến, thiếu nguồn nhân lực lao động và quản lý chất lượng cao, hạ tầng chưa đồng bộ; (v) Thu hút đầu tư, tiếp thu công nghệ mới đạt mức thấp.

Những tồn tại và thách thức trên do những nguyên nhân chủ yếu sau:

Một là, nhận thức chưa đầy đủ về tầm quan trọng của công tác hội nhập kinh tế quốc tế, chưa quán triệt đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác hội nhập ở các cấp, đặc biệt là ở các địa phương.

Hai là, hệ thống chính sách còn thiếu đồng bộ và chưa bắt kịp sự phát triển của nền kinh tế trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

Ba là, bộ máy quản lý Nhà nước còn nhiều bất cập, các quy hoạch phân bổ tài nguyên (đất, nguồn nước, v.v...) phục vụ phát triển nông nghiệp chưa hợp lý, chưa hướng tới thúc đẩy nâng cao năng lực cạnh tranh của các sản phẩm nông, lâm, thủy sản.

Bốn là, việc chỉ đạo thực hiện các cam kết và chính sách hội nhập, tận dụng các cơ hội do quá trình hội nhập mang lại còn hạn chế ở các cấp từ Trung ương tới địa phương.

II. MỤC TIÊU

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng để đẩy mạnh thực hiện công tác hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt trên lĩnh vực thương mại nông, lâm, thủy sản trong giai đoạn 2015-2020, từng bước thực hiện Chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trong giai đoạn 2015 – 2020 nhằm phát huy toàn diện vai trò hội nhập kinh tế quốc tế để tạo môi trường thuận lợi, tăng nguồn lực, mở rộng thị trường để phát triển ngành nông nghiệp Việt Nam bền vững, hiệu quả, tạo nhiều việc làm và nâng cao thu nhập người dân.

III. ĐỊNH HƯỚNG

Chủ động tham gia các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế quan trọng, mang tính chiến lược của khu vực và thế giới, tăng cường tiếp cận các thị trường nông sản quan trọng.

Ưu tiên tăng cường hợp tác với các đối tác lớn về sản xuất, kinh doanh nông nghiệp.

Hội nhập trên cơ sở tuân thủ và phát huy mặt tốt của cơ chế thị trường, đồng thời thể hiện ưu thế và khắc phục điểm yếu của nền sản xuất nông nghiệp Việt Nam, khai thác thế mạnh của đối tác, chủ động đề phòng các tác động tiêu cực có thể xảy ra, trên cơ sở công bằng, các bên cùng có lợi và bền vững.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác hội nhập kinh tế quốc tế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, các cấp ủy Đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên phải có quyết tâm chính trị cao để thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm sau:

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về hội nhập, đặc biệt là hàng rào kỹ thuật: (i) Tổ chức phổ biến rộng rãi và đầy đủ nội dung, lộ trình và mức độ tác động của các Hiệp định thương mại tự do (FTA) để các cơ quan chức năng kịp thời nắm bắt và điều chỉnh chính sách, quy định cho phù hợp với những nội dung cam kết và tạo sự chủ động cho các đối tượng khác nhau tham gia quá trình hội nhập; (ii) Nâng cao nhận thức của cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và người sản xuất kinh doanh về tầm quan trọng của việc tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật của quốc gia và quốc tế; (iii) Thực hiện tốt công tác cảnh báo sớm về các biện pháp phòng vệ thương mại, tận dụng tốt các quy định

quốc tế về chỉ dẫn địa lý, nguồn gốc xuất xứ, đăng ký bản quyền, thương hiệu để bảo vệ doanh nghiệp và sản phẩm của Việt Nam trong thương mại quốc tế.

2. Nghiên cứu, đánh giá, dự báo tác động hội nhập để cung cấp căn cứ cho quá trình đàm phán, phân tích những rủi ro, ảnh hưởng đối với ngành nông nghiệp khi tham gia các FTA. Tập trung thực hiện các nội dung: (i) Xây dựng phương án đàm phán tối ưu nhằm đẩy mạnh xuất khẩu các hàng hóa có lợi thế và hạn chế ảnh hưởng tới một số ngành có khả năng cạnh tranh thấp; (ii) Tiến hành nghiên cứu thị trường chiến lược cho các ngành hàng nông sản xuất khẩu chủ lực (đối tác, quy mô, yêu cầu, thị hiếu) để có định hướng cụ thể, dài hạn trong việc phối hợp giữa hoạt động sản xuất và kinh doanh; (iii) Thu thập và phân tích thông tin về tình hình sản xuất các mặt hàng chủ lực và thị trường tiềm năng, từ đó xác định ra các thị trường ưu tiên cho xuất khẩu (chủ yếu là sản phẩm nông sản) và nhập khẩu (kể cả nông sản và vật tư đầu vào).

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm: (i) Thực hiện Tái cơ cấu sản xuất các ngành hàng nông, lâm, thủy sản xuất khẩu chủ lực để đáp ứng được thị hiếu, yêu cầu của khách hàng tại các thị trường chính; (ii) Tăng cường áp dụng khoa học công nghệ, tiêu chuẩn kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh để cạnh tranh hiệu quả với hàng nhập khẩu tại thị trường trong nước và đáp ứng yêu cầu hàng rào kỹ thuật của các nước nhập khẩu; (iii) Tăng cường thu hút đầu tư dựa trên lợi thế so sánh của ngành hàng, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị nhằm nâng cao giá trị gia tăng cho nông sản, đặc biệt là ở các khâu sau thu hoạch; (iv) Xác định đối tác, tổ chức các hoạt động dịch vụ hậu cần, kênh phân phối để xúc tiến thương mại, phát triển thị trường hiệu quả cho nông sản xuất khẩu.

4. Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và tăng cường vai trò của các hiệp hội ngành hàng: (i) Thông tin rộng rãi, đầy đủ, kịp thời, minh bạch về các vấn đề tiêu chuẩn, thủ tục kiểm soát và thực thi hàng rào kỹ thuật, vệ sinh, an toàn thực phẩm theo các FTA cho các đối tượng sản xuất kinh doanh; (ii) Cung cấp thông tin thị trường cho những mặt hàng chủ lực và thị trường chính để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp chủ động đầu tư, định hướng kinh doanh, xây dựng quan hệ đối tác; (iii) Xây dựng chính sách và tổ chức lực lượng hỗ trợ doanh nghiệp về các vấn đề pháp lý, giải quyết tranh chấp, phòng chống rủi ro khi tham gia thị trường quốc tế; (iv) Kiện toàn và tăng cường vai trò của các Hiệp hội ngành hàng, đảm bảo đại diện cho các doanh nghiệp trong quá trình sản xuất kinh doanh, tham gia vào quá trình xây dựng chính sách, xúc tiến thương mại, giải quyết tranh chấp.

5. Cải cách thể chế, bộ máy quản lý nhà nước và tăng cường năng lực hội nhập của bộ máy quản lý nhà nước: (i) Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách có trình độ chuyên môn về đàm phán, thương lượng, giải quyết tranh chấp trong quá trình hội nhập; đội ngũ chuyên gia chịu trách nhiệm các vấn đề kỹ thuật như kiểm định, giám sát việc thực hiện các hàng rào kỹ thuật, giải quyết tranh chấp pháp lý; xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại, đầu cơ tăng giá, thao túng thị trường, vi phạm pháp luật cạnh tranh; (ii) Hoàn thiện bộ máy

và tăng cường năng lực kiểm soát an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật; (iii) Xây dựng và triển khai các cơ chế, hệ thống quản lý để chuyển buôn bán tiểu ngạch sang chính ngạch; (iv) Tăng cường bộ máy chuyên trách và nhân sự để thực hiện công tác xúc tiến thương mại nông, lâm, thủy sản trong nước và quốc tế; (v) Xây dựng mạng lưới đại diện nông nghiệp ở nước ngoài và phối hợp với các cơ quan liên quan để mở rộng thị trường, xúc tiến thương mại và thu hút đầu tư; hỗ trợ bảo vệ quyền lợi của các doanh nghiệp Việt Nam.

6. Điều chỉnh cơ chế chính sách: (i) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách và tiêu chuẩn kỹ thuật để đề xuất sửa đổi bổ sung đồng thời xây dựng văn bản chính sách mới phù hợp với các nội dung cam kết và giải quyết vấn đề mới phát sinh; (ii) Xây dựng cơ chế giám sát và tiến hành tham vấn trong quá trình xây dựng chính sách, quy định nhằm đảm bảo sự phù hợp với các FTA và quyền lợi của các bên liên quan; (iii) Phối hợp với các ngành khác để xây dựng, ban hành các văn bản pháp luật và chính sách liên quan đến thương mại nông sản Việt Nam đáp ứng đúng yêu cầu trong các FTA.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ, ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và các hiệp hội ngành hàng trong ngành quán triệt quan điểm và nâng cao nhận thức về công tác hội nhập kinh tế quốc tế đến từng cán bộ, đảng viên, đoàn viên; phối hợp thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan để đẩy mạnh công tác hội nhập kinh tế quốc tế ngành nông nghiệp, nông thôn và căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch và nghiêm túc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm tại Nghị quyết này..

2. Vụ Hợp tác quốc tế là cơ quan thường trực đôn đốc các đơn vị thực hiện, báo cáo Bộ định kỳ theo quý để tổng hợp báo cáo Ban Cán sự.

3. Nghị quyết này được phổ biến đến các chi bộ, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Nông nghiệp và PTNT./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- VP Ban Cán sự Đảng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng;
- Ban Kinh tế TW;
- Thành viên BCS Đảng Bộ;
- Đảng ủy Bộ; ĐU khối CS Bộ tại TP. HCM;
- Cấp ủy, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ;
- Công đoàn NN và PTNT VN;
- Công đoàn CQ Bộ, Đoàn TN Bộ;
- Công TTĐT Bộ NN và PTNT;
- Lưu: VP BCS.



Số 1291 NQ/BCS

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2015

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 1290 NQ/BCS ngày 18/11/2015 của Ban Cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và PTNT về đẩy mạnh thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn 2015 - 2020

Thực hiện Nghị quyết số 1290 NQ/BCS ngày 18/11/2015 của Ban Cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và PTNT về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác hội nhập kinh tế quốc tế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ban Cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tạo sự đồng thuận, quyết tâm cao của các tổ chức đảng, cơ quan, đoàn thể trong ngành về thực hiện chủ trương, cụ thể hóa chính sách hội nhập kinh tế quốc tế ngành nông nghiệp, nông thôn nhằm phát huy toàn diện vai trò hội nhập kinh tế quốc tế, tạo môi trường thuận lợi, tăng nguồn lực, mở rộng thị trường để phát triển ngành nông nghiệp Việt Nam bền vững, hiệu quả, tạo nhiều việc làm và nâng cao thu nhập người dân.

- Phát triển nền nông nghiệp Việt Nam bền vững và hiệu quả dựa trên lợi thế và khả năng cạnh tranh, hạn chế tác động bất lợi của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Phát triển các thị trường có giá trị cao và bền vững cho nông sản xuất khẩu của Việt Nam ở cả địa bàn truyền thống và địa bàn mới, tăng cường tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

- Tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, thúc đẩy đổi mới tư duy, khoa học công nghệ, đổi mới thể chế chính sách nhằm xây dựng nội lực nền nông nghiệp mạnh, nâng cao sức cạnh tranh của nông sản Việt Nam trên thị trường thế giới.

2. Yêu cầu:

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức lao động ngành nông nghiệp và PTNT về chủ trương hội nhập kinh tế toàn diện của Chính phủ và của ngành nông nghiệp và PTNT.

- Thực hiện các biện pháp toàn diện để ngành nông nghiệp và PTNT hội nhập trên cơ sở tuân thủ và phát huy cơ chế thị trường, đồng thời thể hiện ưu

thế và khắc phục điểm yếu của nền sản xuất nông nghiệp Việt Nam, khai thác ưu điểm của đối tác, chủ động đề phòng các tác động tiêu cực có thể xảy ra, trên cơ sở công bằng, các bên cùng có lợi và phát triển bền vững.

II. NỘI DUNG VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

Chi tiết nội dung và kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 1290 NQ/BCS ngày 18/11/2015 của Ban Cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và PTNT về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác hội nhập kinh tế quốc tế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trong Phụ lục 1.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Thời gian thực hiện Nghị quyết số 1290 NQ/BCS ngày 18/11/2015 của Ban Cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và PTNT về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác hội nhập kinh tế quốc tế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trong giai đoạn 5 năm, từ 2015 – 2020.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí Ủy viên Ban cán sự đảng Bộ chịu trách nhiệm chỉ đạo lồng ghép thực hiện Nghị quyết này trong các lĩnh vực, đơn vị, địa phương được phân công phụ trách.

2. Các cấp ủy đảng và tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong ngành tổ chức chỉ đạo và phối hợp với các cấp chính quyền thống nhất quan điểm, quán triệt và nâng cao nhận thức đến từng cán bộ, đảng viên, đoàn viên; phối hợp thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan để đẩy mạnh công tác hội nhập kinh tế quốc tế ngành nông nghiệp, nông thôn.

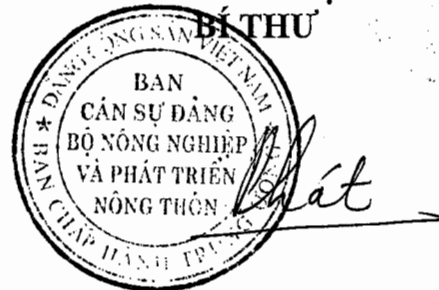
3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ, ngành nông nghiệp và PTNT căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo kế hoạch này; hàng năm đánh giá, tổng kết và báo cáo Ban Cán sự đảng Bộ./.

Nơi nhận:

- Các ủy viên BCS đảng Bộ (để chỉ đạo);
- Đảng ủy Bộ; ĐU khối CS Bộ tại TP. HCM (để thực hiện);
- Cấp ủy, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ (để thực hiện);
- Lưu: VP BCS.

T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG

BÍ THƯ



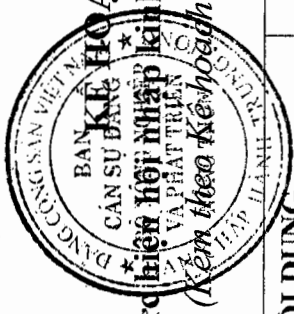
Cao Đức Phát

PHỤ LỤC 1

BAN TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Về việc đẩy mạnh thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn 2015 - 2020

(Xem theo Kế hoạch số 1291 NQ/BCS ngày 18 tháng 11 năm 2015)



TT	GIẢI PHÁP	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CHỈ SỐ THEO DÕI
I	TUYÊN TRUYỀN, NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ HỘI NHẬP VÀ CÁC RÀO CẢN KỸ THUẬT					
1	Phổ biến tinh thần, nội dung Nghị quyết	Chỉ đạo lồng ghép thực hiện Nghị quyết trong các lĩnh vực, đơn vị, địa phương phân công phụ trách.	Ban cán sự Đảng Bộ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2015-2016	Nghị quyết được phê duyệt và phổ biến tới các đơn vị liên quan. Các cấp ủy Đảng và tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong ngành tổ chức chỉ đạo và phối hợp với các cấp chính quyền thống nhất quan điểm, quán triệt và nâng cao nhận thức đến từng cán bộ, đảng viên, đoàn viên.
2	Tuyên truyền phổ biến các cam kết FTA	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các cam kết trong các FTA cho các đơn vị trong Bộ và đối tác liên quan. Xây dựng số tay hướng dẫn, giải thích các FTA mới ký kết cho các đơn vị trong Bộ và đối tác liên quan. Thu thập ý kiến phản hồi về các vấn đề cần giải quyết tháo gỡ, làm cơ sở để tiến hành chỉnh sửa, bổ sung.	Vụ Hợp tác quốc tế	Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan	2015 - 2020	Cán bộ nòng cốt trong ngành trên toàn quốc được phổ biến về các cam kết trong các FTA. Số tay hướng dẫn thực hiện các FTA mới được xây dựng để các đơn vị trong ngành từ Trung ương đến địa phương vận dụng. Tổng hợp các vấn đề cần giải quyết tháo gỡ để báo cáo Bộ có giải pháp xử lý
3	Tăng cường áp dụng các tiêu	Nâng cao nhận thức của cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp	Cục Quản lý chất lượng	Vụ Khoa học Công nghệ và	2015 - 2020	Cán bộ kỹ thuật nòng cốt trong ngành trên toàn quốc được phổ biến kiến thức

	chuẩn kỹ thuật quốc gia và quốc tế	và người sản xuất kinh doanh về tâm quan trọng của việc tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật của quốc gia và quốc tế. Hoàn thiện các hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành, phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế để đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm và đẩy mạnh xuất khẩu.	NLT sản	MT, các Cục: Thú y, Bảo vệ thực vật và các đơn vị liên quan		về các tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ sản xuất
4	Thực hiện các chương trình tăng cường năng lực hội nhập	Xây dựng chương trình tăng cường năng lực hội nhập Lên kế hoạch để xây dựng lực lượng và bổ sung trang bị, thay đổi chức năng, củng cố chuyên môn để có đủ năng lực đáp ứng công tác thực hiện biện pháp kỹ thuật theo các FTA,	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	2015 - 2020	Cán bộ thuộc các lĩnh vực thuộc Bộ được đào tạo (bám sát Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đối ngoại của các bộ, ngành và địa phương phục vụ Hội nhập quốc tế của Bộ Ngoại giao) Các trang thiết bị được cung cấp kịp thời.
5	Hỗ trợ doanh nghiệp tăng cường năng lực cạnh tranh	Thực hiện cảnh báo sớm và tăng cường tuyên truyền, phổ biến các biện pháp phòng vệ thương mại, các quy định quốc tế về chi dẫn địa lý, nguồn gốc xuất xứ, đăng ký bản quyền, thương hiệu để bảo vệ doanh nghiệp và sản phẩm của Việt Nam trong thương mại quốc tế.	Các Hiệp hội ngành hàng	Các Vụ Hợp tác quốc tế, Khoa học CN&MT, Cục Chế biến NLTS&NM và các đơn vị liên quan	2015 - 2020	Các doanh nghiệp hiểu rõ và có thể áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại, quy định về chi dẫn địa lý, nguồn gốc xuất xứ. Các doanh nghiệp có thể xây dựng được thương hiệu cho sản phẩm của mình và đăng ký bản quyền sử dụng thương hiệu trong thương mại trong nước và quốc tế
II NGHIÊN CỨU, ĐÁNH GIÁ, DỰ BÁO TÁC ĐỘNG HỘI NHẬP						
1	Rà soát lại các cam kết, văn bản pháp luật	Rà soát pháp luật, luật lệ, chính sách để xác định những điểm mâu thuẫn, thiếu, trùng lặp liên quan	Vụ Pháp chế	Vụ HTQT; Vụ Kế hoạch; Cục Trồng trọt, Cục thú y;	2016 - 2017	Các báo cáo đánh giá thực trạng các cam kết

	mã Việt Nam tham gia trong lĩnh vực nông nghiệp và PTNT	đến cam kết trong các hiệp định thương mại tự do (FTA) kể cả của Bộ Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan liên quan			Cục Chế biến Nông Lâm Thủy sản và Nghề muối; Tổng cục Thủy sản; Cục bảo vệ thực vật.		Đề xuất, kiến nghị các giải pháp
2	Tổ chức, thực hiện, đề xuất các đề tài nghiên cứu liên quan tới hội nhập kinh tế quốc tế	Đánh giá tác động của các FTA tới các tác nhân khác nhau. Xác định lợi thế và đề ra ưu tiên về thị trường, ngành hàng theo từng FTA. Nghiên cứu căn cứ khoa học phục vụ quá trình đàm phán.	Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT	2015 - 2016	Vụ Hợp tác quốc tế và các đơn vị liên quan	Đề tài được nghiệm thu và phổ biến kết quả ra các đơn vị liên quan	
3	Nghiên cứu thị trường phục vụ công tác xây dựng chiến lược ngành hàng và mở rộng hoạt động xuất nhập khẩu	Tiến hành nghiên cứu thị trường chiến lược (i) cho các ngành hàng nông sản xuất khẩu chủ lực (đối tác, quy mô, yêu cầu, thị hiếu) để có định hướng cụ thể, dài hạn trong việc phối hợp giữa hoạt động sản xuất và kinh doanh; và (ii) xác định ra các thị trường ưu tiên cho xuất khẩu (chủ yếu là sản phẩm nông sản) và nhập khẩu (kể cả nông sản và vật tư đầu vào)	Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT	2016	Các Tổng Cục và các Cục chuyên ngành	Báo cáo nghiên cứu thị trường cho các ngành hàng chủ lực được xây dựng và chuyển giao cho các Tổng Cục và Cục chuyên ngành để định hướng sản xuất và phát triển ngành hàng.	
III NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA NÔNG, LÂM, THỦY SẢN VÀ DOANH NGHIỆP, HIỆP HỘI NGÀNH HÀNG							
1	Nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm	Thực hiện Tái cơ cấu sản xuất các ngành hàng nông sản xuất khẩu chủ lực để đáp ứng được thị hiếu, yêu cầu của khách hàng tại các thị trường chính	Các Tổng Cục, Cục chuyên ngành	2015-2020	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch hành động tái cơ cấu các ngành chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản, lâm nghiệp, nghề muối (đã được Bộ trưởng phê duyệt và ban hành) được triển khai đúng kế hoạch. Các đơn vị liên quan trong Bộ tiếp tục	

							Thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.
				Các Vụ Hợp tác quốc tế, Kế hoạch	Các Tổng Cục và các Cục chuyên ngành	2015-2020	Các dự án đầu tư với các hình thức đầu tư tư nhân, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), đầu tư theo hình thức đối tác công – tư (PPP) trong lĩnh vực nông nghiệp được thực hiện.
				Vụ Hợp tác quốc tế	Vụ Tổ chức cán bộ, các đơn vị liên quan trong Bộ, các doanh nghiệp và Hiệp hội ngành hàng	2016-2017	Lực lượng hỗ trợ doanh nghiệp về các vấn đề pháp lý, giải quyết tranh chấp được xây dựng
				Các Hiệp hội ngành hàng		2016-2017	Vai trò của các Hiệp hội ngành hàng được tăng cường, hỗ trợ tốt các doanh nghiệp xây dựng chính sách sản xuất, kinh doanh và định hướng cho doanh nghiệp khi tham gia các vụ kiện hoặc giải quyết tranh chấp thương mại.
						CẢI CÁCH THỂ CHẾ, BỘ MÁY QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC HỘI NHẬP CỦA BỘ MÁY QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC	
2	Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp và hiệp hội ngành hàng		Xây dựng chính sách và tổ chức lực lượng hỗ trợ doanh nghiệp về các vấn đề pháp lý, giải quyết tranh chấp, phòng chống rủi ro khi tham gia thị trường quốc tế.				
			Kiến toàn và tăng cường vai trò của các Hiệp hội ngành hàng, đảm bảo đại diện cho các doanh nghiệp trong quá trình sản xuất kinh doanh, tham gia vào quá trình xây dựng chính sách, xúc tiến thương mại, giải quyết tranh chấp.				
IV							
1	Làm đầu mối cho Bộ và các đối tác bên	Làm đầu mối trong việc liên hệ với các đối tác để cung cấp thông tin, trả lời, giải quyết các vấn đề		Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị liên quan	2015 - 2020	Cầu nối trong mọi hoạt động hợp tác, xúc tiến, trao đổi giữa đối tác nước ngoài với các đơn vị, cơ quan trong

	ngoại về thương mại quốc tế	có liên quan trong quá trình triển khai các FTA; Thành lập một bộ phận chuyên trách thực hiện việc thông tin, hỏi đáp các vấn đề có liên quan đến các FTA.	Vụ Hợp tác quốc tế	Các Tổng cục, Cục, Vụ phối hợp	2016 - 2017	Đề án được Chính phủ phê duyệt	Nhóm đặc trách về FTA được thành lập nước
2	Đặt đại diện nông nghiệp tại các thị trường nước ngoài lớn	Xây dựng đề án và trình Chính phủ cho phép bổ sung chức danh tham tán nông nghiệp tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tại các thị trường xuất khẩu lớn.	Vụ Tổ chức Cán bộ	Vụ Hợp tác quốc tế, Cục Chế biến NLTTS và các đơn vị liên quan	2016	Bộ máy chuyên trách và nhân sự thực hiện công tác xúc tiến thương mại nông, lâm, thủy sản trong nước và quốc tế được thành lập và tăng cường.	
3	Tăng cường bộ máy và nguồn lực thực hiện xúc tiến thương mại nước ngoài	Tăng cường bộ máy chuyên trách và nhân sự để thực hiện công tác xúc tiến thương mại nông, lâm, thủy sản trong nước và quốc tế	Vụ Tổ chức Cán bộ	Vụ Hợp tác quốc tế, Viện Chính sách CLPTNNNT	2016	Báo cáo đánh giá nhu cầu đào tạo của ngành trong lĩnh vực hội nhập kinh tế quốc tế được thực hiện làm cơ sở để xây dựng các kế hoạch đào tạo nhân lực ngành.	
4	Tăng cường năng lực hội nhập quốc tế của bộ máy quản lý nhà nước	Thực hiện các chương trình đào tạo ngắn hạn và đào tạo chuyên đề về hội nhập kinh tế quốc tế	Vụ Kế hoạch	Các đơn vị liên quan, các hiệp hội và doanh nghiệp ngành	2016 - 2020	Các khóa đào tạo ngắn hạn và chuyên đề về hội nhập kinh tế quốc tế được tổ chức cho cán bộ trong ngành từ trung ương tới địa phương.	
5	Cân đối và phân bổ ngân sách thực hiện Nghị Quyết	Cân đối và xác định nguồn lực để thực hiện các giải pháp và hoạt động được đề ra trong khuôn khổ Nghị quyết	Vụ Tài chính	Vụ Tài chính	2015 - 2020	Dự toán được phê duyệt để thực hiện Phụ lục này.	